



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800 799 804
- Vốn điều lệ: 569.999.930.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 796.224.567.879 đồng
- Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.62699988 Số Fax: 024.62699977
- Website: www.vinaconexpc.com.vn
- Mã cổ phiếu : VCP

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp Giấy Chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 18/05/2004 và được Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 12/07/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 29/07/2016 và thay đổi lần thứ 7 ngày 22/10/2018. Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển năng lượng Vinaconex có vốn điều lệ 569.999.930.000 đồng. Công ty có 23,5 ha đất tại địa bàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để xây dựng công trình là dự án Thủy điện Cửa Đạt; 4.500 m² đất xây dựng khu nhà quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện và 03 ha đất xây dựng nhà ở CBCNV tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Thanh Hoá. Ngoài ra Công ty thuê dài hạn một văn phòng cao cấp (hạng A) với diện tích 623 m² tại tầng 19, Tòa nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở giao dịch. Công ty có 02 công ty thành viên (*nắm giữ 51% vốn điều lệ*) là Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng và Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng; Nhận thầu xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp...
- Địa bàn kinh doanh: Nhà máy Thủy điện sản xuất điện năng đặt tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết, quyết định - Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ *Nhà máy thủy điện Cửa Đạt - Chi nhánh Công ty CP Đầu tư XD và phát triển năng lượng Vinaconex tại Thanh Hóa* - Địa chỉ: Tầng 1, nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung chính, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0373 555 666 - Fax: 0373 555 668

Mã số thuế: 2800 799 804 -001

+ *Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng* - Địa chỉ: Tầng 2, nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung chính, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 555 099 – Fax: 0373 555 069

Mã số thuế: 2801952893

+ *Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh* - Địa chỉ: Nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung chính, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 555 099 – Fax: 0373 555 069

Mã số thuế: 2802 200078

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Vận hành Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt phát điện với công suất đáp ứng công suất thiết kế đồng thời đảm bảo an toàn của máy móc thiết bị, trả gốc và lãi vay đầy đủ, đảm bảo thu nhập của CBCNV được ổn định.

- Thực hiện việc đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trở thành công ty chuyên đầu tư các nhà máy thủy điện.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Về môi trường: Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm và định kỳ báo cáo kết quả tới các cơ quan liên quan theo đúng quy định, tiến hành trồng cây xanh quanh khu vực nhà máy....

Về xã hội và cộng đồng: Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế - xã hội của địa phương, bao gồm: Tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại nhà máy và công trường, tăng thu nhập cho người dân; hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương; giảm tỷ lệ đói nghèo và tệ nạn xã hội; chăm lo giúp đỡ các gia đình chính sách, người có công với cách mạng; cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại địa phương thông qua xây dựng, nâng cấp đường, xây dựng hệ thống đường điện, xây dựng nhà văn hoá....

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro chung:

- Rủi ro về kinh tế: Dưới tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, sự suy thoái, khủng hoảng kinh tế sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và gián tiếp đến sản xuất kinh doanh điện năng.
- Rủi ro về pháp luật: Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán....và các văn bản pháp luật

chuyên ngành có liên quan, đặc biệt là các quy định liên quan đến sản xuất và kinh doanh điện năng. Với đặc điểm hệ thống luật hiện tại chưa hoàn chỉnh, thiếu tính ổn định và không nhất quán, khả năng vẫn có những thay đổi về luật, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế... Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

- **Rủi ro đặc thù:**

- *Rủi ro về thời tiết:* Điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu có ảnh hưởng lớn nhất tới hoạt động trong lĩnh vực thủy điện của công ty. Biến đổi khí hậu làm thay đổi lượng mưa ảnh hưởng tới chu kỳ thủy văn và dòng chảy của sông, làm ảnh hưởng đến sản lượng phát của các dự án thủy điện. Lượng trầm tích tăng lên cũng có thể làm tăng tốc độ bồi lắng lòng hồ và làm tuabin máy phát mau hư hỏng, dẫn tới giảm sản lượng phát điện. Trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế làm ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng phí sửa chữa.

Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu thuần năm 2018 đạt: 587.877.831.247 đồng đạt 117,54 % so với KII năm 2018

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt: 239.494.589.953 đồng đạt 164,89 % so với KII năm 2018

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ và BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ, bao gồm:

Danh sách các thành viên HĐQT:

- Ông Vương Hoàng Minh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Tuấn Cường - Ủy viên HĐQT
- Ông Thân Thế Hà - Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Văn An - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Đức Quang - Ủy viên HĐQT
- Ông Phạm Huy Hùng - Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 02/10/2018)
- Ông Phạm Bảo Long - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 04 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi nhiệm, với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát: 04 thành viên

- Bà Nguyễn Thị Kim Loan - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Vũ Văn Mạnh - Ủy viên
- Bà Nghiêm Quỳnh Chi - Ủy viên

Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Ủy viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm bao gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

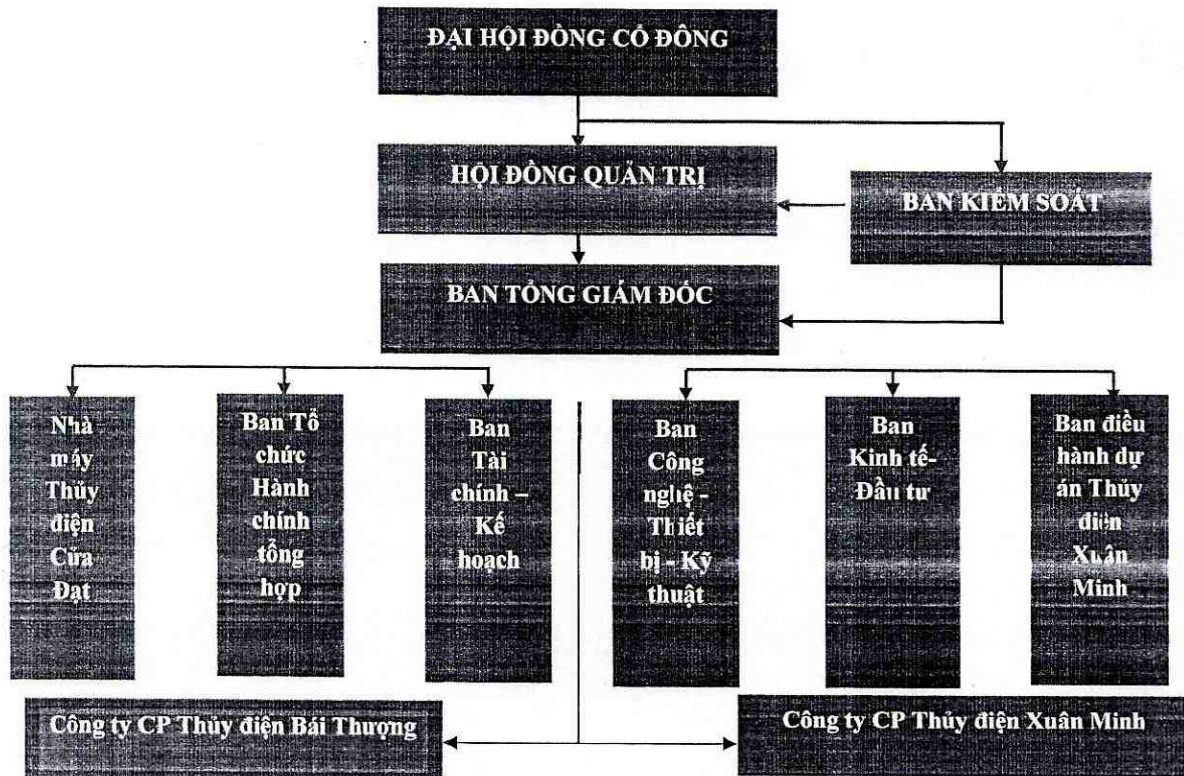
Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Phạm Bảo Long - Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Ngô Mạnh Cường - Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Đỗ Vương Cường - Phó Tổng Giám đốc Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Tổng Giám đốc
- Ban Tài chính - Kế hoạch ; Ban Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp; Ban Công nghệ-Thiết bị - Kỹ thuật; Ban Kinh tế - Đầu tư; Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt; Ban QLĐH Dự án Thủy điện Xuân Minh. Các Công ty con gồm: Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng; Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị -xã hội là tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên, Ban nữ công hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



2.2 SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN GD, KẾ TOÁN TRƯỞNG

a. Ông Phạm Bảo Long - Tổng giám đốc

- ✓ Họ và tên: PHẠM BẢO LONG
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Số CMND/ hộ chiếu: 026074000025 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

cấp ngày 21/06/2018

- ✓ Ngày tháng năm sinh: 14/08/1974
- ✓ Nơi sinh: P. Trung Nhị - Thị xã Phúc Yên- Vĩnh Phúc
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Thôn Hội Phụ - xã Đông Hội - huyện Đông Anh - TP. Hà Nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: Nhà 20 ngách 69b/45/16 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung - quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội.
- ✓ Số điện thoại liên lạc cơ quan: 024.62699988 Mobile: 091.225.1885
- ✓ Trình độ văn hoá: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán, Thạc sỹ QTKD
- ✓ Quá trình công tác:

10/1995 - 01/1999	Kế toán viên Công ty Thiết bị Thương mại - Bộ Thương mại
01/1999 – 04/2005	Kế toán viên Công ty cổ phần Thiết bị Thương mại
01/1999 – 04/2008	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Thương mại
04/2005 – 08/2005	Kế toán viên Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt - TCT Vinaconex
08/2005 – 11/2010	Phó phòng tài chính - kế toán Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt (nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex) - TCT Vinaconex
11/2010 -07/2015	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
07/2012 -07/2015	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
07/2015 đến nay	UV HĐQT Công ty kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UV HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng, UV HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh.
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 543.308 cổ phần
- ✓ Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 543.308 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 240.000 cổ phần
Dinh Thái Hà (Vợ)
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

b. Ngô Mạnh Cường – Phó Tổng Giám đốc

Số CMND:	174509877
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1975
Nơi sinh:	Thái Nguyên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 66 Đông Tân 1, Phường Điện Biên, TP Thanh Hoá. Tỉnh Thanh Hoá
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Quá trình công tác:	
1998 - 1999:	Kỹ thuật, xưởng trưởng, xưởng cơ khí LILAMA 45-3
1999 - 2003:	Kỹ thuật thi công Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1 – LILAMA 45-3
2000 - 2002:	CB, Phó phòng QLDA LILAMA 45-3
2002 - 2003:	Tổ trưởng tổ thiết kế kết cấu thép LILAMA 45-3 tại Phú Mỹ 4
2003 - 2004:	Chỉ huy trưởng công trình Thủy điện Buôn Tua Shah - LILAMA 45-3
2004 - 2006:	Giám đốc Nhà máy chế tạo kết cấu thép - LILAMA 45-3
2006 - 2009:	Trưởng phòng Thiết bị - Công nghệ Công ty CP Thủy điện Cửa Đạt, nay là Công ty CP Vinaconex P&C
2009 - 2016:	Giám đốc Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt
11/2016 - nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinaconex P&C
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	182.541 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

c. Ông Đỗ Vương Cường – Phó Tổng giám đốc – Được bổ nhiệm từ 01/08/2018

✓ Họ và tên:	Đỗ Vương Cường
✓ Giới tính:	Nam
✓ Số CMND/hộ chiếu:	001080016869 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/02/2017
✓ Ngày tháng năm sinh:	17/01/1980
✓ Nơi sinh:	Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội
✓ Quốc tịch:	Việt Nam

- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: 28B, Ngõ 27, Võng Thị, Tây Hồ, Hà Nội
- ✓ Trình độ văn hoá: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế đầu tư
- ✓ Quá trình công tác:
 - 3/2002 – 12/2006 Chuyên viên Ban đầu tư Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
 - 01/2007 – 8/2008 Chuyên viên Phòng quản lý dự án Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh
 - 8/2008 – 03/2010 Trưởng phòng đầu tư, Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản CBRE Công ty CB Richard Ellis Vietnam
 - 04/2010 – 07/2018 Giám đốc Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình, Giám đốc ban kinh tế đầu tư Công ty Cổ phần Vinaconex P&C
 - 08/2018 – nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinaconex P&C
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 47.500 cổ phần
- ✓ Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 47.500 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- d. Ông Nguyễn Văn Bình- Kế toán trưởng - Được bổ nhiệm từ 01/08/2015
 - ✓ Họ và tên: Nguyễn Văn Bình
 - ✓ Giới tính: Nam
 - ✓ Số CMND/ hộ chiếu: 026078001373 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 28/06/2016
 - ✓ Ngày tháng năm sinh: 06/06/1978
 - ✓ Nơi sinh: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam
 - ✓ Dân tộc: Kinh
 - ✓ Quê quán: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
 - ✓ Địa chỉ thường trú: Tổ 10 Cầu Diễn, Từ Liêm- TP. Hà Nội.
 - ✓ Số điện thoại liên lạc: 0914301826
 - ✓ Trình độ văn hoá: 12/12
 - ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tín dụng

✓ Quá trình công tác:

10/2000 - 11/2004	Kế toán viên Công ty Điện tử Đồng Đa
12/2004 – 10/2010	Chuyên viên Phòng Tài chính Ban QL Dự án 2- Bộ GTVT
11/2010 - 11/2012	Chuyên viên Phòng Tài chính- Kế hoạch Công ty CP Vinaconex P&C
11/2012 - 08/2015	Phó Phòng Tài chính- Kế hoạch Công ty CP Vinaconex P&C
08/2015 – nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex P&C

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Xuân Minh
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 101.064 cổ phần
 - Trong đó: Sở hữu cá nhân: 101.064 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.3. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc: Ông Đỗ Vương Cường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/08/2018.

2.4. CBCNV CÔNG TY VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty tính đến 31/12/2018 là 166 người. Quỹ tiền lương năm 2018 đã thực hiện theo đúng Nghị quyết HĐQT: Thực tế chi 9% doanh thu bán điện/ Kế hoạch 10% doanh thu bán điện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

Chế độ tuyển dụng: Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng Giám đốc và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Đào tạo: Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên công ty, thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

- *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:*

+ **Chính sách lương:** Được xây dựng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động. Mục tiêu của Công ty là đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, tiền lương phải phù hợp với trình độ, năng lực và chuyên môn của từng người. CBCNV ngoài việc hưởng lương chế độ theo quy định của Nhà nước còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

+ **Chính sách thưởng:** Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên Công ty hăng hái tích cực, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc. Ngoài chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

† Phúc lợi: Hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty ngoài việc được hưởng các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ tết, Công ty còn tổ chức cho cán bộ tham quan nghỉ dưỡng cùng gia đình để tái tạo sức lao động, tạo cơ hội học tập cho cán bộ. Năm 2018 công ty thực hiện mua gói bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ CNV công ty, đảm bảo điều kiện bảo vệ tốt nhất cho người lao động.

Ngoài các chính sách trên, Công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất như thời gian, kinh phí để cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên...).

1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

TT	Nhu cầu sử dụng vốn	Số vốn thu được (VNĐ)	Tình hình sử dụng
1	Tắt toán khoản vay đã dùng để bổ sung vốn góp còn thiếu vào dự án thủy điện Xuân Minh	24.000.000.000	Đã thực hiện
2	Bổ sung vốn lưu động	66.157.755.148	Đã thực hiện
3	Đầu tư dự án thủy điện Xuân Khao	30.000.000.000	Gửi sổ tiết kiệm tiền gửi chờ góp vốn khi dự án được cấp phép đầu tư
	Tổng cộng	120.157.755.148	

Do dự án Thủy điện Xuân Khao vẫn đang trong quá trình xin giấy phép đầu tư, dự án chưa triển khai nên Công ty đã dùng số tiền 30.000.000.000 đồng gửi tài khoản tiết kiệm trong khi chờ Dự án được cấp phép để sử dụng.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết:

* Dự án Thủy điện Bái Thượng:

Thực hiện chiến lược đầu tư dài hạn nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, Công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng để thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Bái Thượng với tỷ lệ 51%, vốn góp 25,5/50 tỷ đồng vốn điều lệ.

Các thông số liên quan đến dự án Thủy điện Bái Thượng:

- + Công suất lắp máy: 6 MW (2x3MW/tổ)
- + Tổng mức đầu tư phê duyệt: 171,1 tỷ đồng
- + Sản lượng điện trung bình năm: 24.956.000 Kwh
- + Vốn đầu tư thuần: 139,322 tỷ đồng
- + Giá bán điện bình quân: 997đ/Kwh
- + Hệ số hoàn vốn (EIRR): 12,86%
- + Thời gian thu hồi vốn: 17 năm 3 tháng
- + Thời gian xây dựng: 30 tháng kể từ ngày khởi công xây dựng

- Công trình Thủy điện Bái Thượng khởi công ngày 15/04/2015 và chính thức hòa lưới điện quốc gia vào tháng 11 năm 2016.

Kết quả vận hành của Nhà máy năm 2018: Sản lượng điện đạt 27,570 triệu Kwh, vượt kế hoạch 110,72%, doanh thu đạt 31,350 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 5,064 tỷ đồng.

* Dự án Thủy điện Xuân Minh:

Dự án thủy điện Xuân Minh được xây dựng trên sông Chu thuộc địa phận thôn Xuân Minh, xã Xuân Cẩm – Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách nhà máy thủy điện Cửa Đạt về phía hạ lưu khoảng 9km, cách đập Bái Thượng về phía thượng lưu khoảng 7km. Thủy điện Xuân

Minh có cột nước thấp (HTT=8,5m) và tận dụng năng lượng qua hai hồ chứa lớn là Hòa Na và Cửa Đạt nên cho sản lượng điện cao. Dự án do Công ty CP thủy điện Xuân Minh làm chủ đầu tư (Vinaconex P&C chiếm 51% vốn điều lệ) và Công ty CP Vinaconex P&C làm tổng thầu phần xây lắp với các thông số chính như sau:

- Các thông số chính của dự án:
 - + Tổng mức đầu tư : 517.647 tỷ đồng
 - + Vốn điều lệ của Công ty: 150 tỷ đồng
 - + Vốn góp của Công ty mẹ (51%): 76,5 tỷ đồng
 - + Công suất lắp máy: 15 MW (2x7,5MW/tổ)
 - + Điện lượng trung bình năm: 66,1 triệu Kwh
 - + Giá bán điện bình quân: 1.139 đồng/Kwh

Công trình Thủy điện Xuân Minh khởi công ngày 08/09/2016. Với sự ủng hộ, tạo điều kiện tốt nhất của địa phương, các ngân hàng tài trợ vốn đồng thời với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự quyết liệt của Tổng thầu xây lắp và sự nỗ lực cố gắng hết mình của tập thể, cán bộ công nhân viên Công ty cũng như các nhà thầu tham gia thi công trên công trường, sau 2 năm từ ngày khởi công, ngày 21/09/2018 tất cả các hạng mục xây lắp đã được hoàn thành đưa vào sử dụng, công tác khánh thành được tổ chức vào ngày 22/09/2018. Ngày 20/09/2018 phát điện thương mại tổ máy 01 và ngày 07/10/2018 phát điện thương mại tổ máy 2, vượt 6 tháng so với kế hoạch đề ra. Công trình thủy điện Xuân Minh được các cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra, đánh giá cao về chất lượng và tiến độ xây lắp. Công trình được thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, đảm bảo an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.

Kết quả vận hành của Nhà máy 3 tháng cuối năm 2018: Hai tổ máy vận hành ổn định. Sản lượng phát điện năm 2018 (từ 29/09/2018) đạt 12,768 triệu Kwh, doanh thu đạt 16,533 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(Nguồn: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng
Tổng giá trị tài sản	1.530.223.231.923	1.753.704.961.749	14,7%
Doanh thu thuần	322.065.191.754	512.526.062.332	59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	138.975.789.259	250.711.681.380	80,4%
Lợi nhuận khác	732.446.304	1.416.830.653	93,43%
Lợi nhuận trước thuế	139.708.235.563	252.128.512.033	80,47%
Lợi nhuận sau thuế	131.756.371.758	237.374.301.682	80%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22%	35%	59%

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2017	2018	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,47971	0,49793	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn		0,44769	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,52563	0,49639	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,10807	0,98568	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,21047	0,29225	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,40910	0,46314	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18151	0,26877	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08610	0,13536	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,43151	0,48916	

2. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- + Tổng số đang lưu hành: 56.999.993 cổ phần.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 54.635.256 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng (2 năm): 2.279.999 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng (1 năm): 84.738 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN ngày 30/11/2018)

- + Cổ đông trong công ty: 4.949.189 cổ phần (8,68%)
- + Cổ đông tổ chức: 30.520.082 cổ phần (53,54%)
- + Cổ đông ngoài công ty (Trong nước, cá nhân): 21.528.402 cổ phần (37,77%)
- + Cổ đông ngoài công ty (Nước ngoài, cá nhân): 2.320 cổ phần (0,004%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) từ ngày 23/07/2018 đến ngày 24/08/2018. Kết quả phát hành thành công tăng vốn điều lệ Công ty từ 455.999.950.000 đồng lên 569.999.993.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

3. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

4.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Đặc thù của Nhà máy thủy điện là việc sản xuất điện năng chỉ dựa vào thế năng của nước (chiều cao cột nước) nên không sử dụng các loại nguyên vật liệu khác.

4.2. Tiêu thụ năng lượng

Như đã nêu trên, việc sản xuất điện năng của nhà máy thủy điện không sử dụng các nguồn năng lượng khác.

4.3. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp là nước do mưa tự nhiên được tích ở các hồ chứa.

b. Tỷ lệ và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

4.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

4.5. Chính sách với người lao động: Đã trình bày ở mục 2.4

4.6. Trách nhiệm cộng đồng địa phương năm 2018:

- Ủng hộ người nghèo: 150 triệu đồng; Ủng hộ đồng bào bão lụt Huyện Mường Lát 100 triệu đồng

- Ủng hộ các gia đình chính sách, người có công: 55 triệu đồng

- Phụng dưỡng 5 mẹ Việt Nam anh hùng, một anh hùng LLVT tại huyện Thường Xuân và một mẹ Việt Nam anh hùng tại huyện Thọ Xuân: 32 triệu đồng

- Xây dựng nhà văn hóa thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa: 500 triệu đồng...

- Phối hợp với Huyện Thường Xuân xây dựng đường giao thông nông thôn theo chương trình giao thông nông thôn mới trị giá khoảng 2,5 tỷ đồng.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Điều kiện thủy văn và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả vận hành sản xuất

Do các điều kiện thiên thời địa lợi nhân hòa, năm 2018 là năm Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh cao nhất trong 09 năm đi vào vận hành phát điện. Công tác sản xuất điện năng thuận lợi do điều kiện thủy văn năm 2018 rất thuận lợi. Đến ngày 31/03/2018 vẫn giữ được mức nước hồ tại cao trình +96,68m (so với thời điểm 31/03/2017 mức nước hồ ở cao trình +84,21m). Tổng lượng nước về hồ: 5134,83 triệu m³ tương ứng bình quân 162,94 m³/s bằng 142,8% trung bình chung nhiều năm (114m³/s); tổng lưu lượng nước trung bình thông qua phát điện tại Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt: 102m³/s, cao nhất từ năm vận hành 2010 (bằng 121,6% so với năm 2017: 83,87m³/s).

- Công tác tài chính

Ban điều hành đã linh hoạt vận dụng, huy động mọi nguồn thu thực hiện trả nợ gốc, lãi vay, cân đối đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn vốn phục vụ công tác đầu tư. Công ty đã thực hiện thanh toán cổ tức năm 2017 cho cổ đông với tỷ lệ 22% tương đương số tiền 100.319.989.000 đồng vào ngày 30/06/2018, đồng thời thanh toán tạm ứng cổ tức 2018 với tỷ lệ 15% (trên vốn điều lệ 570 tỷ đồng) tương đương số tiền 85.049.989.500 đồng vào ngày

28/12/2018 cho cổ đông. Đến ngày 31/12/2018 Công ty đã thực hiện trả tạm ứng cổ tức năm 2018 được hơn 69 tỷ đồng/85.050 tỷ đồng cho các cổ đông.

Ban điều hành Công ty và các phòng ban chuyên môn đã chuyển sang giải pháp trình tăng vốn bằng việc phát hành cổ phiếu để Công ty có nguồn tài chính giúp doanh nghiệp hoạt động ổn định. Sau khi Hội đồng quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã gấp rút thực hiện các thủ tục để hoàn thiện công tác tăng vốn trong năm 2018. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 ngày 26/12/2017 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 22/03/2018, Công ty đã phát hành thành công cổ phiếu trong đợt tăng vốn.

NIỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- **Công tác vận hành Nhà máy thủy điện Cửa Đạt:** Nhà máy thủy điện Cửa Đạt thực hiện phát điện không để xảy ra bất cứ sự cố nào, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho máy móc thiết bị khi vận hành. Nhà máy thực hiện thay thế thiết bị, đã hoàn thành tiêu tu tổ máy số 1 vào cuối năm 2018. Nhà máy tiếp tục thực hiện rà soát vật tư, thiết bị dự kiến đại tu tổ máy số 2 vào đầu năm 2019. Công ty cùng các đơn vị thành viên đã thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo an toàn lao động, trực phòng chống lụt bão và có kế hoạch phản ứng, giải quyết công việc kịp thời khi các sự cố xảy ra nên hạn chế được thấp nhất thiệt hại xảy ra.

- **Công tác vận hành nhà máy thủy điện Xuân Minh, nhà máy thủy điện Bái Thượng:** Phối hợp với trung tâm hệ thống điện miền Bắc (A1) hoàn thành việc tổ chức đào tạo sát hạch, cấp chứng chỉ vận hành cho các chức danh vận hành nhà máy thủy điện Xuân Minh, hoàn thành bộ quy trình vận hành thiết bị nhà máy thủy điện Xuân Minh. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ và vận hành 2 tổ máy, hòa lưới điện Quốc gia tổ máy số 1 từ ngày 20/09/2018 và tổ máy số 2 từ ngày 07/10/2018. Hoàn thành khôi phục, sửa chữa nhà máy thủy điện Bái Thượng do sự cố ngập nhà máy, xử lý các tồn tại thiết bị. Thực hiện các nội dung công việc theo hợp đồng vận hành Nhà máy thủy điện Bái Thượng.

- Công tác trả nợ:

Trong năm 2018 đã thực hiện huy động được 229,45 tỷ đồng vốn ngắn hạn, trả nợ được 326,9 tỷ đồng. Dư nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2018 còn 78,928 tỷ đồng giảm 97,457 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó riêng vay tổ chức, cá nhân giảm được 116,2 tỷ đồng so với dư nợ đầu năm. Khoản nợ dài hạn năm 2018 đã thực hiện trả 111,308 tỷ đồng, không để xảy ra tình trạng chậm trả, quá hạn.

- Công tác tăng vốn:

Ngày 22/03/2018, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và đã phát hành thành công cổ phiếu trong đợt tăng vốn, kết quả cụ thể như sau:

Thời gian thực hiện công tác chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV theo chương trình ưu đãi cho CBCNV (ESOP): Từ ngày 23/07/2018 đến ngày 05/09/2018

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 11.399.998 cổ phiếu, đạt 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành. Trong đó:

- Phần phát hành cho cổ đông hiện hữu: 9.119.999 cổ phiếu

- Phần phát hành cho CBCNV (ESOP): 2.279.999 cổ phiếu

2. Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 120.157.755.148 đồng

3. Tổng chi phí công tác phát hành tăng vốn: 217.600.000 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 119.940.155.148 đồng

5. Hoàn thành công tác lưu ký cổ phiếu phát hành thêm và thực hiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào tháng 10/2018.

Bảng tổng hợp Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

ST T	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Doanh thu và thu nhập	500.152.856.000	587.877.831.247
2	Tổng chi phí	346.375.224.198	333.629.030.943
3	Lợi nhuận trước thuế	153.777.631.802	254.248.800.304
4	Thuế TNDN	8.531.946.256	14.754.210.351
5	Lợi nhuận sau thuế	145.245.685.546	239.494.589.953
6	Nộp NSNN	73.184.003.829	141.466.583.220

(Nguồn: Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty mẹ năm 2018)

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển, bố trí nhân sự vào các vị trí phù hợp với năng lực chuyên môn, đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu công việc
- Thực hiện đào tạo các nhân sự cấp cao về kỹ năng quản lý và nâng cao chuyên môn; Tổ chức các khóa đào tạo vận hành đối với công nhân vận hành Nhà máy; Đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho việc quản lý và vận hành các dự án của Công ty trong thời gian tới.
- Quản lý, vận hành tốt Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt; Hệ thống Cửa nhận nước; Trạm phân phối và Đường dây 110KV Cửa Đạt - Thọ Xuân - Ba Chè đảm bảo điều kiện chạy máy và bán điện được thông suốt với mục đích chính giảm số giờ chạy/tổ máy nhưng tăng công suất chạy của tổ máy để giữ tuổi thọ máy được bền hơn và giảm hao tổn nước khi sản xuất điện.
- Căn cứ dự báo về tình hình thủy văn và yêu cầu của bộ NN&PTNT, UBND tỉnh Thanh Hóa về các giải pháp điều tiết nước phục vụ tưới tiêu, đầy mặn và phục vụ nước sinh hoạt, công nghiệp cho hạ du mùa khô và khả năng được sử dụng nguồn nước của Hồ chứa nước Cửa Đạt cho phát điện của Nhà máy thủy điện Cửa Đạt năm 2019 để có kế hoạch phát điện đạt sản lượng cao nhất, đồng thời đảm bảo duy trì nguồn nước dự trữ tại hồ theo quy trình vận hành đơn hồ và liên hồ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu về nước cho mùa khô 2019.
- Bám sát tình hình thủy văn, tình hình giá điện trên thị trường điện và căn cứ vào sản lượng điện kế hoạch từng tháng (Qc) do Cục điều tiết điện lực giao nhằm tham gia thị trường điện trong từng thời điểm hợp lý, đảm bảo kết quả tham gia thị trường điện đạt kết quả tốt nhất. Công ty phấn đấu trong năm 2019 tham gia thị trường điện đạt hiệu quả cao nhất.
- Cân đối nguồn tài chính, điều hành hoạt động một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ đúng tiến độ, kế hoạch đối với các khoản vay. Đáp ứng nguồn tài chính để hoạt động của doanh nghiệp được thông suốt; Làm việc với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng để các khoản vay có mức lãi suất hợp lý nhất nhằm tiết kiệm chi phí tài chính tối đa cho doanh nghiệp.
- Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động tài chính, kế toán và chấp hành pháp luật về thuế tại các đơn vị thành viên.
- Quản lý tốt, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ về tình hình SXKD, đầu tư của Công ty để đảm bảo thông tin về doanh nghiệp đến với nhà đầu tư là các thông tin chính xác về sức khỏe của doanh

ngành để cổ phiếu VCP của Công ty đang giao dịch trên thị trường chứng khoán Công ty đại chúng chưa niêm yết là một cổ phiếu được nhà đầu tư tin tưởng khi đầu tư.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về công tác vận hành, phát điện của Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt:

Năm 2018 là năm thứ 09 Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt bước vào giai đoạn phát điện và vận hành thương mại, tính đến ngày 31/12/2018 tổng sản lượng điện năng mà Nhà máy đã phát lên hệ thống lưới điện quốc gia đạt trên 3,5 tỷ kwh, luôn đảm bảo an toàn cho máy móc thiết bị và đáp ứng nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt phía hạ lưu.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty cổ phần VINACONEX P&C nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch SXKD. Kết thúc năm 2018, hoạt động SXKD của Công ty đạt được những kết quả nhất định, vượt kế hoạch của tất cả các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

Doanh thu từ hoạt động SXKD (tỷ đồng)		Tỷ lệ TH so với KH (%)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)		Tỷ lệ TH so với KH (%)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch	Thực hiện			
500,152	658,577	131,67	145,245	239,49	164,19	569,999	4.129

b. Về công tác quản lý và giám sát hoạt động tài chính

Căn cứ tình hình thực tế trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp tính toán và cơ cấu lại kế hoạch trả nợ, kế hoạch dòng tiền một cách hợp lý. Do đó tình hình tài chính của Công ty trong năm 2018 vẫn giữ được ổn định so với các năm trước và trong khả năng kiểm soát.

Trong năm 2018, trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành Công ty, Hội đồng quản trị cũng đã họp xem xét, thảo luận và chỉ đạo hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông từ 455.999.950.000 đồng lên 569.999.930.000 đồng để thực hiện các kế hoạch và chiến lược của Công ty trong thời gian tới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban điều hành và tập thể CBCNV trong Công ty đã phấn đấu và nỗ lực hết mình trong việc thực hiện hoạt động SXKD, công tác đầu tư, nhiệm vụ quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả của dự án. Ban điều hành cũng thường xuyên có những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết giảm các chi phí.

- Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành. Luôn bám sát thực tế, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Hội đồng quản trị. Do đó, năm 2018 với tình hình thủy văn thuận lợi nên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả ấn tượng, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều vượt kế hoạch đề ra.

- Trong năm 2018, Ban điều hành Công ty đã đề xuất và thực hiện được nhiều biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ làm tăng doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty như: Điều hành hoạt động ra, vào thị trường điện một cách hài hòa, hợp lý, tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, cân đối nguồn vốn và điều chỉnh kế hoạch trả nợ hợp lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2019, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý Công ty làm cơ sở định pháp lý cho Ban Điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động.

- Chỉ đạo Ban điều hành tích cực tìm kiếm, nghiên cứu, hợp tác đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính là thế mạnh của Công ty như năng lượng và bất động sản, trên cơ sở tính toán phải đảm bảo thực sự mang lại hiệu quả, đồng thời, cân đối nguồn vốn, dòng tiền một cách hợp lý nhằm mục tiêu mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.

- Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh năm 2018 nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó đặc biệt, 2 chỉ tiêu chính là doanh thu và lợi nhuận được đặt lên hàng đầu.

Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

T	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Cty	Số CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Vương Hoàng Minh	Chủ tịch HĐQT	1.094.839	Điều hành
2	Lê Văn An	Thành viên	63.800	Không điều hành
3	Phạm Huy Hùng	Thành viên	35.000	Không điều hành, được bầu từ ngày 01/04/2017 và miễn nhiệm từ ngày 02/10/2018
4	Vũ Đức Quang	Thành viên	36.120	Không điều hành
5	Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên	118.793	Không điều hành
6	Thân Thế Hà	Thành viên	35.000	Không điều hành
7	Phạm Bảo Long	Thành viên	543.308	Điều hành

Trong năm 2018 vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã họp tổng cộng 04 phiên và thông qua được 11 Nghị quyết, ban hành 48 Quyết định.

b) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Loan	Trưởng Ban	85.400	
2	Vũ Văn Mạnh	Thành viên	40.840	
3	Nghiêm Quỳnh Chi	Thành viên	85.000	
4	Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên	25.000	

Năm 2018 Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ, triển khai việc kiểm tra, định kỳ kiểm tra trực tiếp, giám sát hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở thông tin tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc như: Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Tổng Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018.

Kiểm tra tình hình thực hiện đầu tư các dự án, Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2018, có ý kiến đóng góp kịp thời đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra định kỳ với các nội dung: Kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình đầu tư năm 2018; Báo cáo tài chính năm 2018, chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

HĐQT và bộ máy Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban chức năng Công ty đã cố gắng, nỗ lực trong quản lý, năng động, linh hoạt bám sát thực tế để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác

+ Thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 đã chi:

Hội đồng Quản trị	:	1.275.000.000 đồng/năm
Ban Kiểm soát	:	540.000.000 đồng/năm
Tổng cộng	:	1.815.000.000 đồng/năm

Chi tiết như sau:

+ Hội đồng quản trị:

Họ Tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Ông Vương Hoàng Minh	- Chủ tịch HĐQT	240.000.000	1 năm
Ông Lê Văn An	- Ủy viên HĐQT	180.000.000	1 năm
Ông Nguyễn Tuấn Cường	- Ủy viên HĐQT	180.000.000	1 năm

Ông Thân Thế Hà	- Ủy viên HĐQT	180.000.000	1 năm
Ông Vũ Đức Quang	- Ủy viên HĐQT	180.000.000	1 năm
Ông Phạm Bảo Long	- Ủy viên HĐQT	180.000.000	1 năm
Ông Phạm Huy Hùng	- Ủy viên HĐQT	135.000.000	09 tháng

+ Ban Kiểm soát:

Họ Tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	- Trưởng BKS	180.000.000	1 năm
Ông Vũ Văn Mạnh	- Ủy viên	120.000.000	1 năm
Bà Nghiêm Quỳnh Chi	- Ủy viên	120.000.000	1 năm
Bà Nguyễn Thị Phương Mai	- Ủy viên	120.000.000	1 năm

+ Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Phạm Bảo Long - Tổng giám đốc : 827.079.000 đồng/năm
- Ông Ngô Mạnh Cường - Phó Tổng Giám đốc: 568.256.000 đồng /năm
- Ông Đỗ Vương Cường - Phó Tổng Giám đốc : 504.439.000 đồng /năm

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện GD	Số ĐKSII	Cổ đông có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vương Hoàng Minh	01700016 2 cấp ngày 25/11/ 2008	Chủ tịch HĐQT	308.36 6	0,67%	1.094.839	1,92%	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn và mua, bán cổ phiếu giao dịch thỏa thuận
2	Phạm Bảo Long	02607400 0025 ngày 21/06/ 2018	TV HĐQT, TGD	143.25 7	0,314%	543.308	0,953 %	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn và mua cổ phiếu giao dịch thỏa thuận
3	Nguyễn Tuấn Cường	00106001 3809 cấp ngày 13/11/ 2017	UV HĐQT	69.828	0,153%	118.793	0,208 %	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn
4	Lê Văn An	01039163 5 cấp ngày 31/10/ 2011	UV HĐQT	24.000	0,052%	63.800	0,11%	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn
5	Thân Thế Hà	00106900 5173 cấp ngày 11/03/	UV HĐQT	0	0%	35.000	0,061 %	Mua cổ phiếu Esop

		2015						
6	Vũ Đức Quang	01302720 6 Cấp ngày 01/11/ 2007	UV HDQT	5.600	0,012%	36.120	0,063 %	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn, mua bán cổ phiếu giao dịch
7	Phạm Huy Hùng	01153961 3 cấp ngày 19/01/ 2005	UV HDQT	0	0%	35.000	0,061 %	Mua cổ phiếu Esop
8	Nguyễn Thị Kim Loan	01180416 6 cấp ngày 06/11/ 2007	Trưởng BKS	42.000	0,092%	85.400	0,15%	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn
9	Nghiêm Quỳnh Chi	01217967 9 cấp ngày 15/12/ 2005	TVBK S	38.000	0,084%	85.000	0,15%	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn
10	Nguyễn Thị Phương Mai	01300357 2 cấp ngày 03/06/ 2010	TVBK S	0	0%	25.000	0,043 %	Mua cổ phiếu Esop
11	Vũ Văn Mạnh	01268256 8 cấp ngày 23/03/ 2012	TVBK S	13.200	0,029%	40.840	0,071 %	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn
12	Ngô Mạnh Cường	17450987 7 cấp ngày 04/10/ 2012	Phó TGD	106.11 8	0,232	182.541	0,32%	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn
13	Đỗ Vương Cường	00108001 6869 Cấp ngày 24/02/ 2017	Phó TGD	0	0%	47.500	0,084 %	Mua cổ phiếu Esop
14	Nguyễn Văn Bình	02607800 1373 cấp ngày 28/06/ 2016	KTT	39.720	0,087%	101.064	0,177 %	Mua cổ phiếu Esop, mua cổ phiếu tăng vốn

2. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Ngày 30/01/2019

Chi nhánh Hà Nội

Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc

Trần Kim Anh – Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Theo Nghị Quyết DIIDCD thường niên năm 2018, HĐQT đã chọn công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư XD và Phát triển năng lượng Vinaconex cho kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Bảo Long